

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
MÔN: TIẾNG ANH LỚP 8 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng	
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
		Tỉ lệ (%)	Thời gian	Tỉ lệ (%)	Thời gian	Tỉ lệ (%)	Thời gian	Tỉ lệ (%)	Thời gian	Tỉ lệ (%)	Thời gian
1	Listening	10	10	10	10					20	20
2	Language	20	20							20	20
3	Reading	10	10	10	10					20	20
4	Writing					10	5	10	15	20	20
5	Speaking			10	5	10	5			20	10
Tổng		40	40	30	25	20	10	10	15	100	90 p
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức		40		30		20		10			
Tỉ lệ % chung		70				30					

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm và tự luận được quy định rõ trong hướng dẫn chấm.
- Phần Speaking: tổ chức kiểm tra riêng, mỗi học sinh có 10 phút chuẩn bị và 5 phút thực hiện bài nói.

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
MÔN: TIẾNG ANH 8 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức, kĩ năng cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng Số CH	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
A.	LISTENING	1. Nghe hiểu được nội dung chính và chi tiết một đoạn hội thoại/độc thoại khoảng 80-100 từ liên quan đến các chủ đề đã học. Học sinh trả lời câu hỏi bằng cách chọn phương án A, B, C, D. (hoặc T/F, điền từ)	Nhận biết: - Nghe lấy thông tin chi tiết về: + Ô nhiễm môi trường + Thảm họa thiên nhiên + Phương tiện truyền thông + Khoa học và công nghệ + Các nước nói tiếng Anh + Cuộc sống trên hành tinh khác	5								5	
		2. Nghe hiểu được nội dung chính và chi tiết một đoạn hội thoại/độc thoại khoảng 80-100 từ liên quan đến các chủ đề đã học. Học sinh trả lời câu hỏi bằng cách điền từ còn thiếu vào chỗ còn trống trong câu. (hoặc T/F hoặc (MCQs))	Thông hiểu: - Nghe hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại / hội thoại về chủ đề đã học từ đó xác định được một câu nói là đúng hay sai (T/F) hoặc điền thông tin còn thiếu vào chỗ trống (gap-filling) hoặc chọn thông tin đúng để trả lời cho câu hỏi (MCQs)				5						5

B.	SPEAKING	(Phần SPEAKING tổ chức thi buổi riêng) - Themes: Các bài đọc thuộc chủ đề đã học từ Unit 7 đến Unit 12 (Pollution, natural disaster, Science and technology, Communication, English speaking countries, Life on other planet,) + Nội dung: - Hỏi - đáp và trình bày về các nội dung liên quan đến các chủ điểm có trong chương trình. - Sử dụng được một số chức năng giao tiếp cơ bản như hỏi đường, hỏi thông tin và cung cấp thông tin, ... + Kỹ năng: - Kỹ năng trình bày một vấn đề; sử dụng ngôn ngữ cơ thể và các biểu đạt trên khuôn mặt phù hợp; kỹ nói trước đám đông... + Ngôn ngữ và cấu trúc: - Ưu tiên sử dụng những cấu trúc đã học trong chương trình.										
		1. Introduction	Thông hiểu Học sinh hiểu mẫu câu và giới thiệu được các thông tin về bản thân (...) và sở thích.				1 bài					1 bài
		2. Topic speaking	Vận dụng Sử dụng từ vựng cấu trúc đã học nói theo các chủ đề trong học kỳ 2.					1 bài				1 bài
		3. Questions and answers	Thông hiểu Hiểu trả lời được câu hỏi của giám khảo linh hoạt, ngôn ngữ tự nhiên				1 bài					1 bài
C.	LANGUAGE	1. Pronunciation - Hiểu, phân biệt và sử dụng sử dụng những kiến thức ngôn ngữ ngữ âm nằm trong các chủ đề đã học.	- Âm nguyên âm (vowel sounds), Nhận biết: + Nhận diện được các âm nguyên âm đã học: / a: /, / ʌ / , / i: /, / I /... thông qua phát âm các từ vựng quen thuộc. Phụ âm Nhận biết: + Nhận diện được các phụ âm đã học: /b/, / p/, / s /, / z /, / t /, /d /, /s /, /f /... thông qua	3								3

			phát âm các từ vựng quen thuộc.										
			Trọng âm + Trọng âm các từ có tận cùng là: ic, al, ese, ee, logy, graphy, ity, itive, ful, less và tiền tố un and im	2								2	
		2. Grammar & Vocabulary <i>- Hiểu, phân biệt và sử dụng sử dụng những kiến thức ngôn ngữ từ vựng-ngữ pháp nằm trong các chủ đề đã học.</i>	Mệnh đề nguyên nhân và hậu quả Câu điều kiện loại 1, 2 Nhận biết Nhận ra câu điều kiện loại 1, 2; mệnh đề nguyên nhân, hậu quả	1								1	
			Thông hiểu: + hiểu được cách dùng câu điều kiện loại 1, 2, mệnh đề nguyên nhân, hậu quả		1								1
			Các thì của động từ Nhận biết Nhận diện các loại thì của động từ	1								1	
			Thông hiểu: + hiểu được cách dùng các thì của động từ (cho dạng đúng của động từ trong ngoặc)		1								1
			Verbs of linking + gerund Nhận biết Nhận biết về động từ sau nó dùng –V-ing	1								1	
			Thông hiểu: + hiểu được cách dùng động từ sau nó dùng -V-ing	1								1	
			Câu bị động Nhận biết		1								1

[illegible]

			(chọn dạng đúng của từ)										
D.	READING	1. Multiple choice; T/F <i>- Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết các văn bản có độ dài khoảng 150-180 từ, xoay quanh các chủ điểm có trong chương trình.</i>	Nhận biết: + Nhận biết được thông tin liên quan để trả lời được câu hỏi trắc nghiệm về: + Ô nhiễm môi trường + Thảm họa thiên nhiên + Phương tiện truyền thông + Khoa học và công nghệ + Các nước nói tiếng Anh + Cuộc sống trên hành tinh khác	5								5	
		2. Reading comprehension <i>- Skills: Read a passage of about 120– 150 words for general or specific information.</i>	- Trả lời câu hỏi Thông hiểu: + Học sinh có thể hiểu, phân tích, vận dụng trả lời được câu hỏi về: + Ô nhiễm môi trường + Thảm họa thiên nhiên + Phương tiện truyền thông + Khoa học và công nghệ + Các nước nói tiếng Anh + Cuộc sống trên hành tinh khác				5						5
E.	WRITING	1. Sentence transformation	Viết lại câu Vận dụng: + Câu bị động + Câu gián tiếp + Câu điều kiện						5				5
		2. Write complete sentences	Viết câu sử dụng từ trong ngoặc/ Viết câu hoàn chỉnh dựa vào gợi ý. Vận dụng: + Nắm rõ cấu trúc câu đã học và viết được câu hoàn chỉnh + Verbs + to –infinitive						5				5

			+ Verbs + V-ing + past simple - present prefect										
		3. Thematic writing - <i>Viết theo mẫu và/hoặc có gợi ý</i> một số kiểu văn bản có độ dài khoảng 80-100 từ về nội dung liên quan đến các chủ điểm đã học hoặc để phục vụ các nhu cầu giao tiếp cá nhân và xã giao đơn giản.	Viết đoạn văn. Vận dụng cao: - Sử dụng các kiến thức tổng hợp để viết một trong các nội dung: + Các vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay + Các thảm họa thiên nhiên + Khoa học công nghệ (học online,...) + Cuộc sống trên các hành tinh khác + Communication (mạng xã hội, ...)								1 bài		1 bài
Tổng				25	5		10 +2 bài		10 +1 bài		1 bài	25	25 +4 bài
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức				40%		30%		20%		10%			
Tỉ lệ chung				70%				30%					

GIÁO VIÊN

QUÁCH THỊ KHÁNH HƯƠNG